

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHÀ BÈ**

Số: /UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nhà Bè, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách
học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí,
hỗ trợ chi phí học tập, từ năm học
2025-2026

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế;
- Hiệu trưởng các trường công lập thuộc Xã;
- Hiệu trưởng các trường ngoài công lập trên địa bàn Xã.

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ

thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 5870/VP-VX ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2025;

Căn cứ Công văn số 2515/UBND-VX ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 4479/SGDDĐT-KHTC ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, từ năm học 2025-2026;

Nhằm thực hiện đúng quy định, Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

1. Học phí

a) Từ năm học 2025-2026 trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

b) Mức học phí sau đây là cơ sở để xác định kinh phí ngân sách cấp bù, không phải mức thu thực tế đối với người học.

- Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên được quy định tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Stt	Cấp học	Mức học phí
1	Mầm non	180.000
2	Tiểu học	80.000
3	Trung học cơ sở	100.000
4	Trung học phổ thông	120.000

- Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (học Online) bằng 75% mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

- Học phí đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học.

2. Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn học phí trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP:

Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục không phải nộp đơn đề nghị miễn học phí. **Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập và phê duyệt danh sách người học được miễn học phí.**

3. Phương thức cấp bù tiền miễn học phí trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Riêng năm 2025, do Nghị quyết Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND mới ban hành nên kinh phí ngân sách sẽ cấp bù trong năm 2025 cụ thể:

- Đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu: các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thực hiện lập dự toán kinh phí học phí gửi về Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thẩm định, tổng hợp trình cấp thẩm quyền bổ sung kinh phí.

4. Cơ chế miễn học phí trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở

giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Ngân sách nhà nước cấp bù đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện chính sách miễn học phí theo mức học phí nêu trên.

Kinh phí cấp bù miễn học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông.

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

3. Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ chi phí học tập

a) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP:

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, **Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách người học được hỗ trợ chi phí học tập.**

b) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, **Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập danh sách người học được hỗ trợ chi phí học tập gửi Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để thẩm định phê duyệt.**

4. Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập

a) Phương thức chi trả tiền chi phí học tập đối với các cơ sở công lập:

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

*** Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã**

Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ sở giáo dục chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục (chi trả thông qua cơ sở giáo dục) và quyết toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập với Ủy ban nhân dân Xã (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

5. Lập dự toán và quyết toán kinh phí chi phí học tập

Lập dự toán theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 238/2025/NĐ-CP. Quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định tại Điều 24 Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

III. THỰC HIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Đối tượng miễn, giảm học phí trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

a. Đối tượng được miễn học phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b. Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn, giảm học phí

a) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và phê duyệt danh sách người học được miễn, giảm học phí.

b) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có trách nhiệm xác nhận hồ sơ miễn, giảm học phí đối với người học theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; đồng thời lập danh sách người học được miễn, giảm học phí theo mẫu tại Phụ lục VI Nghị định số 238/2025/NĐ-CP gửi về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

3. Cơ chế miễn, giảm học phí trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

Thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ trong đó lưu ý về cấp bù kinh phí miễn giảm học phí được quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

“2. Ngân sách nhà nước có trách nhiệm cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập, cụ thể như sau: “a) Nhà nước cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí quy định tại Nghị định này theo mức do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định. ...

b) Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí theo mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập, nhưng tối đa không quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định này tương ứng với từng năm học và ngành, khối ngành đào tạo...”.

4. Lập dự toán và quyết toán kinh phí

Lập dự toán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 và điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học tư thục; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế.

Phòng Văn hoá – Xã hội chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế căn cứ mức thu học phí thực tế theo từng ngành, nghề của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, tối đa không quá mức trần học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên tương ứng với từng ngành, khối ngành được quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, số lượng đối tượng có nơi thường trú trên địa bàn được miễn, giảm học phí học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế để lập danh sách tham mưu Ủy ban nhân dân Xã thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

Quyết toán kinh phí theo quy định tại Điều 24 Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

IV. HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH PHỔ THÔNG, NGƯỜI HỌC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC DÂN LẬP, TƯ THỰC

1. Đối tượng được hỗ trợ học phí

Từ năm học 2025-2026 trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 và điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ từ năm học 2025-2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND cụ thể theo mức tại mục I.1 Công văn này.

3. Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập danh sách người học được hỗ trợ học phí, theo mức hỗ trợ học phí tại mục I.1 công văn này gửi Ủy ban nhân dân xã trực thuộc (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để thẩm định, phê duyệt.

Lưu ý: Thông tin người học phải được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh theo số lượng học sinh học thực tế tại trường.

4. Phương thức chi trả tiền hỗ trợ học phí đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ sở giáo dục ngoài công lập chi trả tiền hỗ trợ học phí cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã) và quyết toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập với Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

Phương thức thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

5. Lập dự toán và chế độ thông tin báo cáo

Phòng Văn hoá - Xã hội rà soát số lượng trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn (không phân biệt nơi cư trú của người học) để lập danh sách tham mưu Ủy ban nhân dân xã thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí với Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) theo quy định: Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí phụ lục 4 (đính kèm) bao gồm: Mẫu số 01 kèm chứng từ Ủy nhiệm chi, danh sách chi tiết chuyên khoản có xác nhận của ngân hàng), hồ sơ chứng từ hoàn trả tiền (nếu có); Bảng tổng hợp hỗ trợ học phí (mẫu số 03), danh sách học sinh không nhận tiền (nếu có) mẫu số 02.

Giao Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân Xã báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND theo phụ lục 01 (đính kèm) về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Thông báo đến các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học trên địa bàn Xã về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên theo quy định đến các các phòng ban chuyên môn và cơ sở giáo dục thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã. Đồng thời tuyên truyền rộng rãi chính sách trên đến người dân cư trú trên địa bàn để biết và thực hiện.

- Chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân Xã việc lập, thẩm định, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đúng chính sách miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân Xã việc đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách cấp bù tiền miễn, giảm học phí, chi phí học tập cho cơ sở giáo dục công lập được ngân sách cấp hàng năm theo hình thức giao dự toán theo Khoản 1 Điều 20 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025.

3. Đối với các cơ sở giáo dục

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Tổ chức thực hiện chính sách về học phí đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, không để xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân Xã (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để được hướng dẫn cụ thể.

(Đính kèm Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của HĐND Thành phố, Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của HĐND Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã (CT, PCT)
- Lưu: VT, VHXX (Huệ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Tài

